

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: **20** /2026/HS-PT
Ngày 28-5-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hồng Quân

Thẩm phán: Bà Đỗ Thu Hương và bà Nguyễn Thị Vân

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đông – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Huế - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai, xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 23/2026/TLPT-HS ngày 20 tháng 4 năm 2026 đối với bị cáo **Phạm Văn C** do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 13/2026/HS-ST ngày 13/3/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 2 – Lào Cai.

- Bị cáo kháng cáo: **Phạm Văn C** (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 10 tháng 12 năm 1981 tại xã T, tỉnh Lào Cai; số CCCD: 015081012912; Nơi cư trú: Thôn P, xã T, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn C1, sinh năm 1955; con bà Trần Thị Q, sinh năm 1957; vợ là: Phạm Thị N, sinh năm 1980; có 02 con (lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2007); Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt tại phiên tòa

- Bị hại: Ông Nguyễn Thanh B, sinh ngày 10/11/1956; Số CCCD: 015056002661; cấp ngày 27/6/2021; (chết ngày 14-9-2025). Nơi cư trú cuối cùng: Thôn Đ, xã T, tỉnh Lào Cai.

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

+ Bà Vũ Thị T, sinh 13/6/1960; CCCD số 033160016634, cấp ngày 17/12/2021; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, tỉnh Lào Cai. (là vợ của bị hại). Có mặt tại phiên tòa,

+ Anh Nguyễn Thanh M, sinh 18/10//1981; CCCD số 015081010576, cấp ngày 12/7/2021; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, tỉnh Lào Cai.(Là con trai của bị hại);

+ Chị Nguyễn Thị Minh P, sinh 19/12/1983; CCCD số 015183005812, cấp ngày 27/6/2021; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, tỉnh Lào Cai.(Là con gái của bị hại);

+ Chị Nguyễn Thị T1, sinh 06/5/1987; CCCD số 015187001179, cấp ngày 10/4/2021; Nơi cư trú: TDP P, phường M, tỉnh Tuyên Quang.(Là con gái của bị hại);

+ Chị Nguyễn Thị Q1, sinh 17/12/1989; CCCD số 018189000790, cấp ngày 08/8/2022; Nơi cư trú: TDP P, phường Y, tỉnh Lào Cai.(là con gái của bị hại)

Người đại diện theo ủy quyền của anh Nguyễn Thanh M, chị Nguyễn Thị Minh P, Nguyễn Thị T1, chị Nguyễn Thị Q1 là bà Vũ Thị T. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Nguyễn Thanh M, sinh năm 1981

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, tỉnh Lào Cai.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Vũ Thị T. Có mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 45 phút ngày 14 tháng 9 năm 2025, Phạm Văn C điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 88K-4042 chở lõi gỗ bóc di chuyển trên tỉnh lộ 170 theo hướng xã Y đi xã T, tỉnh Lào Cai. Khi đến km 75+200 thuộc địa phận thôn Đ, xã T, tỉnh Lào Cai. Phạm Văn C quan sát thấy ông Nguyễn Thanh B điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 21V3-7609 đi ở giữa đường theo hướng ngược chiều. Khi khoảng cách hai xe còn khoảng 20m, thì ông B điều khiển xe mô tô lấn sang phần đường xe chạy của C, Chuyên bấm còi báo hiệu nhưng không thấy ông B trở lại phần đường bên phải nên C điều khiển xe ô tô tránh về phía bên trái sang phần đường xe ngược chiều. Lúc này ông B cũng điều khiển xe mô tô trở về phần đường bên phải chiều di chuyển của mình nên xe ô tô do C điều khiển đã đâm vào xe mô tô do ông B điều khiển, ông B bị cuốn vào gầm ô tô và bị bánh trước bên trái của ô tô chèn lên. Ông B đã được đưa đi cấp cứu tại cơ sở y tế nhưng sau đó đã chết.

Tại bản kết luận giám định số 632/KL-KTHS ngày 06-10-2025 của Phòng K - Công an tỉnh L xác định:

- Xe ô tô biển số 88K - 4042 với xe mô tô biển số 21V3-7609 có va chạm với nhau.

- Vị trí, chiều hướng dấu vết va chạm đầu tiên:

+ Vị trí va chạm đầu tiên của ô tô biển số 88K -4042 với xe mô tô biển số 21V3 - 7609 là tại thanh cản trước của xe ô tô. Dấu vết va chạm đầu tiên có chiều hướng từ trước về sau.

+ Vị trí va chạm đầu tiên của xe mô tô biển số 21V3 - 7609 với ô tô biển số 88K - 4042 là phía trước của chắn bùn trước. Dấu vết va chạm đầu tiên có chiều hướng từ trước về sau.

Tại bản kết luận giám định tử thi số: 641/KLGĐTT-PC09 ngày 06-10-2025 của Phòng K-Công an tỉnh L kết luận: Nguyên nhân chết của ông Nguyễn Thanh B là: “Đa chấn thương: Chấn thương bụng (đập, rách mô nhu gan; rách, đứt động mạch treo ruột, vỡ ruột; tràn máu ổ bụng); dập nát phức tạp tổ chức dưới da, cơ cẳng tay trái; gãy xương bàn tay trái, xương bàn chân trái”.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 160.000.000 đồng. Người đại diện của bị hại không có yêu cầu bồi thường gì khác.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 13/2026/HS-ST ngày 13/3/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 2 – Lào Cai đã quyết định:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn C phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn C:01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm, tuyên quyền kháng cáo và hướng dẫn thi hành án theo quy định của pháp luật.

Ngày 23 tháng 3 năm 2026, bị cáo Phạm Văn C kháng cáo bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ hoặc giảm nhẹ hình phạt tù và cho bị cáo được hưởng án treo.

Ngày 04/5/2026, bị cáo giao nộp 01 biên lai thu tiền ngày 13/3/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai về khoản tự nguyện nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm; Đại diện hợp pháp của bị hại bà Vũ Thị T nộp 01 đơn đề nghị ngày 13/4/2026 xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng hình phạt khác nhẹ hơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Phạm Văn C thừa nhận bản án sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, không oan. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện hợp pháp của bị hại bà Vũ Thị Tcũng đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng hình phạt khác nhẹ hơn để bị cáo có cơ hội lao động và chăm lo cho gia đình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai phát biểu quan điểm giải quyết vụ án. Đề nghị Hội xét xử:

- Về hình thức: Chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định là hợp lệ.

- Về nội dung: Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo; sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm một phần hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo. Cụ thể: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn C 01 năm 06 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” và cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 28/5/2026). Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Lào Cai giám sát, giáo dục. Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo không tranh luận, bào chữa. Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án ở cấp sơ thẩm, các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đơn kháng cáo của bị cáo Phạm Văn C đúng hình thức, trong hạn luật định, nên được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Bản án sơ thẩm đã xác định, phù hợp với các tài liệu,

chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 17 giờ 45 phút ngày 14/9/2025, Phạm Văn C có giấy phép lái xe ô tô theo quy định, điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 88K- 4042 đi trên tỉnh lộ 170, khi đến Km75+270 thuộc địa phận thôn Đ, xã T, tỉnh Lào Cai, Cquan sát phía trước có xe mô tô do ông Nguyễn Thanh Bđiều khiển đi ngược chiều trên phần đường xe Chuyên đang chạy, mặc dù C đã ra tín hiệu nhưng không thấy ông Btrở lại phần đường. Chuyên không giảm tốc độ hoặc dừng lại để bảo đảm an toàn trong trường hợp tránh xe đi ngược chiều và đi lấn sang phần đường bên trái theo hướng di chuyển của bị cáo, dẫn đến xe ô tô do bị cáo điều khiển đã đâm vào xe mô tô do ông Nguyễn Thanh Bđiều khiển, hậu quả ông Nguyễn Thanh Btử vong.

Hành vi nêu trên của Phạm Văn C đã vi phạm khoản 1 Điều 10; khoản 3 Điều 12, khoản 1 Điều 17 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ gây hậu quả chết người. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã kết án bị cáo Phạm Văn C về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 **Bộ luật hình sự** là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Phạm Văn C:

[3.1] Khi quyết định hình phạt, Toà án cấp sơ thẩm đã xem xét đánh giá đúng tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, nhân thân của bị cáo và cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “Thành khẩn khai báo”; “bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại”, “bố đẻ bị cáo tham gia dân công hỏa tuyến và được hưởng chế độ” quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là đúng quy định của pháp luật.

[3.2] Trong giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo đã có ý thức tích cực thực hiện quyết định của Bản án sơ thẩm là nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm; người đại diện hợp pháp của bị hại bà Vũ Thị T(vợ của bị hại) có đơn đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng hình phạt khác nhẹ hơn để bị cáo có cơ hội lao động và chăm lo cho gia đình. Mặt khác, căn cứ vào kết quả giám định tử thi số 641/KLGĐTT-PC09 ngày 06/10/2025, định lượng Ethanol (cồn) trong máu của ông Nguyễn Thanh B là 142,4mg/dl trong khi khoảng sinh học là từ 0-50,23 mg/dl đây là tình tiết để đánh giá việc điều khiển xe của bị hại cũng phần nào gây nên hậu quả đã xảy ra. Do đó cần xem xét cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3.3] Xét thấy, bị cáo là người có nhân thân tốt; có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, phạm tội do lỗi vô ý, có nơi cư trú rõ ràng. Nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà để bị cáo cải

tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo thành công dân tốt, vừa đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật vừa thể hiện được tính nhân đạo, khoan hồng của Nhà nước ta. Từ những phân tích và lập luận trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Văn C. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm theo hướng giảm một phần hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

Việc sửa án là do phát sinh tình tiết mới tại cấp phúc thẩm.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo Phạm Văn C được chấp nhận, nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét và có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Văn C. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 13/2026/HS-ST ngày 13/3/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 2 – Lào Cai như sau:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn C phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn C **01 (Một) năm 06 (S) tháng tù**, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **03 (Ba) năm** tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 28/5/2026).

Giao bị cáo Phạm Văn C cho Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Lào Cai giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo Phạm Văn C có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-

2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Văn C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 – TANDTC;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Lào Cai;
- CQĐT Công an tỉnh Lào Cai;
- Phòng GDKT, TTr và THA;
- Tòa án, VKSND KV2-Lào Cai;
- Phòng THADS KV2-Lào Cai;
- Bị cáo; Người ĐDHP của bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP, TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Hồng Quân